

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 29-12-2020  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Thanh Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Văn Công Trọn.

Ông Trịnh Văn Điệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Văn Bồng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 692/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 366/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 297/2020/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1982; cư trú tại ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Đào Văn T, sinh năm 1982; cư trú tại ấp Đ, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc H và quá trình tố tụng tại Tòa án chị H trình bày: Chị và anh Đào Văn T tự nguyện kết hôn vào năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống thường xảy ra mâu thuẫn chủ yếu là do anh T không tôn trọng chị và thân tộc của chị, không quan tâm đến cuộc sống gia đình dẫn đến cuộc sống không hạnh phúc. Do không hàn gắn được nên chị đã gửi đơn yêu cầu ly hôn, sau đó chị rút lại đơn nhưng điều kiện vợ chồng không cải thiện được vì bản thân anh T không sửa đổi, mặc dù vợ chồng hiện vẫn còn ở

chung nhà nhưng mâu thuẫn thường xuyên diễn ra và không thể dung hòa được nên chị cương quyết ly hôn với anh T.

Về con chung của chị và anh T gồm có hai người đang ở với chị và anh T gồm Đào Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/9/2009 và Đào Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 09/11/2013, sau khi ly hôn chị yêu cầu nuôi hai người con vì các con có nguyện vọng ở cùng chị, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đào Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi.

Đào Nguyễn Hữu H và Đào Nguyễn Ngọc G là con chung của chị H và anh T có nguyện vọng ở cùng chị Hân.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Vụ việc theo yêu cầu của chị Nguyễn Ngọc H được Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Đào Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[3] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T được xác lập vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập có hiệu lực nên hôn nhân được xác định là hợp pháp, nay xảy ra tranh chấp Tòa án căn cứ vào những quy định về chấm dứt hôn nhân theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết.

Quá trình chị H và anh T chung sống thực tế có xảy ra mâu thuẫn, chủ yếu là có sự bất hòa nhau trong đời sống vợ chồng và không tin tưởng lẫn nhau làm cho cuộc sống không hạnh phúc. Thời gian kéo dài đôi bên vẫn không tìm được biện pháp hữu hiệu để xoa dịu mâu thuẫn nhằm hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, bản thân anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt điều đó cho thấy anh T không có thiện chí để hàn gắn. Mặt khác, chị H đã gửi đơn yêu cầu ly hôn và sau đó rút lại đơn nhằm tạo điều kiện hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không hiệu quả. Thực tế, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình

trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh T phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Thời gian chung sống, chị H và anh T có hai người con chung, sau khi ly hôn chị H yêu cầu nuôi hai người con theo nguyện vọng của các con trong khi đó anh T vắng mặt và không có ý kiến gì, căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao hai người con cho chị H nuôi. Hiện tại, các con đang ở chung anh T và chị H nên buộc anh T có nghĩa vụ giao hai người con cho chị H nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con theo quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết trong khi đó anh T vắng mặt và không có ý kiến gì về phần tài sản nên không xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Ngọc H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Phần tạm ứng án phí chị H đã nộp được khấu trừ.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Ngọc H ly hôn với anh Đào Văn T.

Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc H được nuôi hai người con tên Đào Nguyễn Hữu H, sinh ngày 24/9/2009 và Đào Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 09/11/2013, buộc anh Đào Văn T có nghĩa vụ giao hai người con cho chị H nuôi. Phần cấp dưỡng đương sự không yêu cầu đặt ra.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của chị H.

Vì lợi ích của con chưa thành niên nên anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và chị H có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004085 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được khấu trừ.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- UBND xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Hải**